



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 – LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2021 – 2022

Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm 40 câu – Thời gian làm bài 45 phút

Thời gian: Theo lịch kiểm tra tập trung của trường

Nội dung:

- **Bám sát nội dung ôn đã phổ biến kèm theo**
- **Câu hỏi trắc nghiệm GV ôn tập trên LMS**

1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1949) (Bài 1)

- Nêu được những quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (2/1945) và thỏa thuận của ba cường quốc.
- Nêu được sự thành lập, mục đích và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc.
- Phân tích được tác động từ những quyết định của Hội nghị Ianta và những thỏa thuận của ba cường quốc đối với tình hình thế giới từ sau năm 1945.

2. Chủ đề: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1991). Liên bang Nga (1991 - 2000) (Bài 2)

- Nêu (được) những thành tựu chính trong công cuộc khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH ở Liên Xô (từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 (XX)).
- Nêu (được) những nét chính về các mặt: kinh tế, chính trị, chính sách đối ngoại, vị trí của Liên bang Nga (1991 - 2000) trên trường quốc tế.
- Hiểu được nguyên nhân đạt được những thành tựu trong quá trình khôi phục kinh tế (1945 - 1950) và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Liên Xô (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70).

3. Chủ đề: Các nước Á, Phi và Mỹ Latinh (1945 - 2000) (Bài 3, 4, 5)

- Các nước Đông Bắc Á:

- Biết được những nét chung về các nước khu vực Đông Bắc sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Trình bày được sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa; nội dung đường lối cải cách và thành tựu chính từ sau năm 1978.
- Hiểu được ý nghĩa sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.
- Phân tích được những biến đổi của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ.

- Trình bày được quá trình đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai; các giai đoạn chính của cách mạng Lào (1945 - 1975) và Cam-pu-chia (1945 - 1993);
- Nêu được những thành tựu và khó khăn khi thực hiện chiến lược phát triển kinh tế hướng nội, hướng ngoại của nhóm các nước sáng lập ASEAN.
- Trình bày được sự thành lập, mục tiêu và quá trình phát triển, số lượng các nước thành viên của tổ chức ASEAN.
- Nêu được những sự kiện chính về quá trình đấu tranh giành độc lập và thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước ở Ấn Độ từ sau năm 1945.
- Lập (được) bảng thống kê sự kiện các nước giành độc lập.
- Hiểu (giải thích) được ý nghĩa những mốc chính trong quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.
- Khái quát được những biến đổi của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Phân tích được đặc điểm các giai đoạn phát triển của tổ chức ASEAN.

- Các nước châu Phi và Mỹ Latinh.

- Trình bày được sự kiện chính trong cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước châu Phi và Mỹ La-tinh.
- Nêu được ý nghĩa những thắng lợi lớn trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Phi và Mỹ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

4. Chủ đề: Các nước TBCN sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 2000) (Bài 6,7,8)

- Nước Mỹ: - Nêu được tình kinh tế, khoa học – kỹ thuật và chính sách đối ngoại của Mỹ những năm 1945 - 1973; 1973 - 1991; 1991 – nay.

- Tây Âu:

- Nêu được các vấn đề chủ yếu về sự phát triển kinh tế, khoa học – kỹ thuật và chính sách đối ngoại Tây Âu qua các giai đoạn 1945- 1950, 1950 - 1973, 1973 - 1991, 1991 - nay.
- Biết (nêu/trình bày) được quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU).

- Nhật Bản:

- Nêu được các vấn đề chủ yếu: Sự phát triển kinh tế, khoa học – kỹ thuật; Chính sách đối ngoại của Nhật Bản qua các thời kỳ 1945 – 1952, 1952 – 1973, 1973 – 1991, 1991 – 2000.
- Khái quát được đặc điểm về kinh tế, chính sách đối ngoại của Mỹ, Tây Âu, Nhật bản trong từng giai đoạn phát triển.
- So sánh (được) nguyên nhân phát triển kinh tế, khoa học – kỹ thuật của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản.

5. Quan hệ quốc tế (1945 - 2000) (Bài 9)

- Trình bày được mâu thuẫn Đông – Tây và sự khởi đầu của “chiến tranh lạnh”: Nội dung cơ bản của Học thuyết Tru-man; Sự hình thành khối quân sự NATO và tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.
- Trình bày được những sự kiện biểu hiện xu thế hoà hoãn tiến tới chấm dứt “chiến tranh lạnh”;
- Trình bày được sự kiện Mỹ và Liên Xô cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- Giải thích được hậu quả của việc thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.
- Hiểu (giải thích) được nguyên nhân Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

6. Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa (Bài 10)

- Nêu (được) nguồn gốc, đặc điểm của cách mạng khoa học – công nghệ.
- Nêu được bản chất và những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa.
- Hiểu được đặc điểm của nổi bật của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

7. Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930 (Bài 12, Bài 13)

* 1919-1925

- Trình bày được chính sách tăng cường khai thác Việt Nam của thực dân Pháp trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai về các ngành: nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, tài chính, thuế... ;
- Trình bày được các hoạt động tiêu biểu của phong trào yêu nước trong thời kì này: hoạt động của tư sản và tiểu tư sản, phong trào đấu tranh của công nhân.
- Trình bày được hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1919 – 1925
- Hiểu được những chuyển biến mới về kinh tế, xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp. Từ đó rút ra mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc này là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và bọn phản động tay sai.

* 1925-1930

- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản năm 1929: Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn. Từ đó thấy được sự lớn mạnh của xu hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.
- Phân tích được nguyên nhân thất bại của khởi nghĩa Yên Bái và Việt Nam Quốc dân đảng.

8. Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945 (Bài 14, Bài 15, Bài 16)

*** 1930-1935**

- Hiểu được tính đúng đắn của Luận cương và một số điểm hạn chế: về mâu thuẫn chính trong xã hội, động lực cách mạng.
- Lí giải được vì sao Xô viết Nghệ – Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 và nhận xét được những điểm mới của chính quyền Xô viết.

*** 1936- 1939**

- Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi chủ trương của Đảng so với giai đoạn trước.

***1939-1945**

- Hiểu được hầu hết các giai cấp và tầng lớp đều bị ảnh hưởng bởi những chính sách của Pháp – Nhật trong những năm Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945).
- Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi chủ trương của Đảng trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 11/1939, tháng 5/1941.
- Giải thích được nguyên nhân Đảng phát động Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- Hiểu được vì sao thời cơ Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được gọi là thời cơ “chín muồi” và “ngàn năm có một”.
- So sánh được chủ trương đề ra trong Hội nghị tháng 11/1939 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng với giai đoạn trước.
- Nhận xét được ý nghĩa của Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5/1941.
- Phân tích được sự sáng suốt của Đảng trong việc chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa.
- Phân tích được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

9.Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954 (Bài 17, Bài 18, Bài 19, Bài 20)

***Từ sau 2/9/1945 đến trước 19/12/1946**

- Trình bày được những biện pháp giải quyết khó khăn: bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.
- Trình bày được những diễn biến chính của công cuộc chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng: chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở miền Nam; đấu tranh với Trung Hoa Dân quốc và bọn phản cách mạng ở miền Bắc; hoà hoãn với Pháp nhằm đẩy quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta.
- Hiểu được tình hình nước ta trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, chính quyền dân chủ nhân dân ở trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- Hiểu (giải thích) được ý nghĩa của những kết quả đạt được trong việc bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.

- Lí giải được nguyên nhân Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện chủ trương “mềm dẻo về sách lược, cứng rắn về nguyên tắc” trong việc giải quyết mối quan hệ với Pháp và Trung Hoa Dân quốc.
- Phân tích được chủ trương của Đảng, Chính phủ trong công cuộc chống ngoại xâm, nội phản.
- Phân tích được ý nghĩa những biện pháp chống ngoại xâm, nội phản của Đảng, Chính phủ.

***1946-1950**

- Hiểu (giải thích) được hoàn cảnh dẫn đến việc Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

***1951-1953**

- Trình bày được những sự kiện thể hiện Mỹ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp.
- Trình bày được nội dung của kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi.
- Trình bày được nội dung của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951)
- Trình bày được những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về chính trị, kinh tế từ năm 1951 đến năm 1952.

*** 1953-1954**

- Trình bày được những nét chính của chiến cuộc Đông Xuân (1953 - 1954), chiến dịch Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương; ý nghĩa và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Hiểu (giải thích) được chủ trương của Đảng trong cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.



Chúc các em ôn tập tốt và kiểm tra đạt kết quả cao nhé!